TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-PT
Ngày 14-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Bà Trần Thị Thắm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 209/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Hà Văn Q và các bị cáo khác, do có kháng cáo của bị cáo Q, bị cáo L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1. Hà Văn Q, sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Dương, nơi cư trú: tổ D, khu phố I, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Thiều Thị B; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2022 cho đến ngày 05/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh.

2. Nguyễn Hữu L (tên gọi khác Lộc T1), sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Dương, nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị Đ1 (chết); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 12/8/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh tuyên phạt 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số 117/2015/HSPT), chấp hành xong hình phạt ngày 10/6/2016, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2023.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 07 bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/9/2022, Phạm Văn Đ2 hát Karaoke tại quán H1 thuộc khu phố I, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Đ2 gặp Trần Quốc P đi cùng Nguyễn Duy T2 (T) và xảy ra mâu thuẫn cự cãi với P, P dùng tay đánh Đ2, sau đó được mọi người can ngăn nên tất cả ra về.

Khoảng 16 giờ ngày 22/9/2022, Đ2 đến nhà của L (T) tại khu phố C, thị trấn P, huyện P để uống rượu. Tại đây có Phạm Văn Đ2, Lê Trương Nam D, Huỳnh Văn K, Lê Hoàng N, Nguyễn Hữu L, Vi Văn T3, Hà Văn Q và Nguyễn Thanh H. Lúc này, Đ2 kể lại việc bị Trần Quốc P đánh cho mọi người nghe. Sau đó, mọi người nói xuống nhà P để giải quyết mâu thuẫn nhưng D nói đợi Lâm T4 về rồi giải quyết. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Lâm T4 về đến nhà, Đ2 kể lại việc bị P đánh cho Lâm T4 biết, ngay lúc này Lâm T4 gọi điện thoại cho P yêu cầu P đến nhà L để giải quyết mâu thuẫn thì P đồng ý, T4 hẹn gặp P ở khu vực cổng Trung tâm hành chính huyện P sẽ cho người ra đón P vào nhà L. Khoảng 10 phút, T4 kêu Nguyễn Thanh H điều khiển xe mô tô chạy ra cổng chào Trung tâm hành chính huyện P đón nhóm của P. Khi nghe điện thoại của Lâm T4 xong, P gọi điện thoại cho Nguyễn Duy T2 rủ T2 đến để đánh nhau với nhóm của Lâm T4 thì T2 đồng ý. Lúc này, T2 đang ngồi nhậu tại phòng trọ của Phạm Vũ M ở khu phố F, phường T, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương gồm có T2, M, Võ Văn T5, T6, K1, T5 ốm (không rõ nhân thân lai lịch), T2 rủ cả nhóm đi cùng lên P để phụ giúp P đánh nhau với nhóm của Lâm T4 thì tất cả đều đồng ý. Lúc này, M lấy hung khí gồm: 02 cây kiếm, 01 cây đao, 01 cây mã tấu và 01 cây gậy bóng chày bỏ vào một cái bao, T2 gọi điện thoại thuê xe ô tô loại 16 chỗ (không rõ biển số) của một người chưa rõ nhân thân lai lịch đến chở đi P. Khi xe đến, M lấy bao hung khí đem bỏ lên xe, Nguyễn Duy T2, Phạm Vũ M, Võ Văn T5, K1, T6, T5 ốm và L (không rõ nhân thân lai lịch) đến P gặp P. Khi P đến cổng Trung tâm hành chính huyện P gặp nhóm của P là Nguyễn Duy T2, Phạm Vũ M, Võ Văn T5, K1, T6, T5 ốm và L (không rõ nhân thân lai lịch) cũng vừa đi đến nên nhóm P đưa H vào quán ăn "Duy M1", P yêu cầu H gọi điện thoại cho Lâm T4 đến quán "Duy Mạnh" để giải quyết mâu thuẫn. Tại quán "Duy M1", nhóm của P còn có Phạm Quốc K2, Hồ Trung T7 và Trần Tuấn V (con của P) cũng có mặt, biết việc nhóm của P chuẩn bị đánh nhau với nhóm của Lâm T4 thì K2, T7 và V đều đồng ý giúp sức cho nhóm của P. Sau khi nghe điện thoại của H, Lâm T4 nói cho Phạm Văn Đ2, Lê Trương Nam D, Huỳnh Văn K, Lê Hoàng N, Nguyễn Hữu L, Vi Văn T3 và Hà Văn Q. Lúc này, Lê Trương Nam D gọi điện thoại cho Thượng Văn P1 đến nhà Lâm T4 để tham gia cùng nhóm Lâm Thành giải quyết mâu thuẫn thì P1 đồng ý, P1 điều khiển xe mô tô của P1 đến nhà Lâm T4 và để xe mô tô ở nhà L. Sau đó, cả nhóm thống nhất đến quán "Duy Mạnh" để giải quyết mâu thuẫn với nhóm của P. Liền lúc này, Lâm T4 cầm theo 01 thanh kiếm, Đ2 cầm theo 01 cây đao đứng trước nhà T4 thì anh Nguyễn Anh N1 (D1) điều khiển xe ô tô biển số 61K - 028.03 chạy ngang qua nhà L, nhìn thấy anh N1 nên T4 nhờ anh N1 chở ra quán "Duy Mạnh" có việc thì anh N1 đồng ý. T4 và Đ2 lên xe ô tô của anh N1, còn Lê Trương Nam D điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) chở phía sau Lê Hoàng N, Huỳnh Văn K điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) chở Thượng Văn P1, Vi Văn T3 điều khiển xe mô tô biển số 93H1 - 363.52 chở theo Nguyễn Hữu L, Hà Văn Q điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của Phạm Văn Đ2 đến quán "Duy M1". Khi nhóm của Lâm T4 vừa dừng xe bên lề đường trước quán "Duy M1" thì P chạy vào trong quán lấy 01 bình chữa cháy chạy ra xịt vào nhóm của Lâm T4, do bị tấn công bất ngờ nên nhóm của Lâm T4 bỏ xe mô tô, chạy bộ sang

bãi đất trống cách quán "Duy Mạnh" khoảng 30m. Lúc này, T2 cầm 01 cây kiếm, T5 cầm 01 cây gậy bóng chày, K3 cầm 01 thanh kiếm, T6 cầm theo mã tấu, T5 ốm cầm 01 cây đao và L (bên nhóm của P) cầm chai bia ném về phía nhóm của Lâm T4, V cầm 01 con dao rựa lấy từ nhà bếp lên để trên bàn để tiếp ứng cho nhóm đồng thời chạy vào quán đưa thêm ra các chai nước để cho các bị cáo còn lại ném về phía nhóm của Lâm T4, T7 chạy vào trong cầm bình xịt hơi cay mà K đã chuẩn bị trước đó ném ra cho K. Tại vị trí nhóm của Lâm T4 đứng có 01 đống gạch ống (loại gạch xây dựng) của ông Võ Ngọc L1 đang xếp trên vỉa hè, Lâm T4 lấy 01 thanh kiếm vừa chửi vừa la hét hô hào đồng thời lấy điện thoại ra quay video phát trực tiếp lên mạng xã hội Facebook, Đ2 cầm 01 cây đao, Lê Trương Nam D, Lê Hoàng N, Huỳnh Văn K, Thượng Văn P1, Vi Văn T3, Nguyễn Hữu L, Hà Văn Q cầm gạch, đá ném về phía nhóm của P. Hai nhóm dùng gạch, đá và vỏ chai bia vừa ném qua lại, la hét chửi bới khoảng 15 phút gây náo loạn khu vực đoạn đường H gần cổng Trung tâm hành chính huyện P, làm những người dân đang lưu thông trên đường và người dân sinh sống hai bên đường hoang mang sợ hãi. Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an huyện P huy động lực lượng và phối hợp cùng Công an thị trấn P tiếp cận hiện trường nổ súng trấn áp thì 02 nhóm mới vứt bỏ hung khí và nhanh chóng tẩu thoát.

Bản án sơ thẩm số 74/2023/HS-ST ngày ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử các bị cáo theo tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Tại Bản án phúc thẩm số 27/2024/HS-PT ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương hủy bản án sơ thẩm yêu cầu làm rõ hành vi phạm tội của nhóm Lâm T4, làm rõ hành vi của B1, T11, S, T8, H và biện pháp tư pháp. Đến nay, những nội dung này đã được làm rõ xác định được như sau:

Sau khi thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng cùng đồng bọn, Nguyễn Hữu L bỏ trốn đến ngày 27/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã giao bản kết luận điều tra cho bị cáo Nguyễn Hữu L.

Quá trình tố tụng, Nguyễn Hữu L không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bản tự khai và Biên bản hỏi cung bị can ngày 10/10/2022 tại các bút lục số 382, 383, 384, Nguyễn Hữu L thừa nhận có tham gia đánh nhau với nhóm của Trần Quốc P. Lời khai của Vi Văn T3, Phạm Văn Đ2, Lê Trương Nam D, Lê Hoàng N, Hà Văn Q là bạn của Nguyễn Hữu L đều thể hiện L có mặt tại nhà của Lâm T4 và đi từ nhà Lâm T4 đến quán "Duy M1" để đánh nhau cùng với nhóm Trần Quốc P. Khi đánh nhau L cùng với các bị cáo Vi Văn T3, Lê Trương Nam D, Lê Hoàng N, Hà Văn Q, Thượng Văn P1 và Lê Hoàng N dùng gạch đá ném vào nhóm của P.

Quá trình điều tra cho đến nay không có Lâm Thành T9, chỉ có cán bộ Lương Thành T10 và không có căn cứ chứng minh cán bộ T10 kêu Lâm T4 kêu các bị cáo khác đến nhà để thống nhất việc khai báo. Diễn biến của vụ án đều được thể hiện hoàn toàn khách quan theo lời khai của các bị cáo và vật chứng thu giữ của vụ án từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn kết thúc.

Hành vi của Thượng Văn P1 được thể hiện trong hồ sơ vụ án và nội dung bản Cáo Trạng là bị cáo Thượng Văn P1 cùng với bị cáo Huỳnh Văn K, Lê Trương Nam D, Lê Hoàng N, Vi Văn T3, Phạm Văn Đ2, L, Nguyễn Hữu L tham gia đánh nhau với nhóm Trần Quốc P tại quán D2.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 61F1 - 262.48 thu giữ của Trần Quốc P. Ngày 22/9/2022, Nguyễn Thanh L2 (vợ của P) điều khiển xe mô tô trên

chở P đến quán "Duy M1" rồi L2 điều khiển xe mô tô về nhà, P không sử dụng xe mô tô trên vào việc gây rối trật tự công cộng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario biển số 61F1 - 486.50 do Trần Tuấn V, V điều khiển xe mô tô trên đến quán "Duy M1", V không sử dụng xe mô tô trên vào việc gây rối trật tự công cộng nên Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo tuyên trả lại cho V là có căn cứ, đúng quy định.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave (không nhớ biển số) của Lê Trương Nam D chở Lê Hoàng N, D mua lại của một người không rõ nhân thân lai lịch. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo D bán xe mô tô trên cho một người không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 5.000.000 đồng; 01 xe mô tô Sirius màu đỏ (không nhớ biển số) của Huỳnh Văn K chở theo Thượng Văn P1, xe mô tô trên bị cáo K mua lại của người khác chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Sau khi xảy ra sự việc, K bán xe mô tô cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 5.000.000 đồng, khi bán chỉ thỏa thuận miệng không làm giấy tờ mua bán; 01 xe mô tô biển số 93H1 - 363.52 của Vi Văn T3 mua bằng hình thức trả góp của Công ty T12 với số tiền 47.000.000 đồng, T3 trả trước số tiền 7.000.000 đồng. T3 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty TNHH MTV T12 đã thu hồi xe mô tô biển số 93H1 - 363.52 để đảm bảo thi hành nghĩa vụ thanh toán; 01 xe mô tô (không nhớ biển số) của Phạm Văn Đ2 mua lại của một người không rõ nhân thân lai lịch vào năm 2015 nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ngày 22/9/2022, Hà Văn Q điều khiển xe mô tô của Đ2 đến quán "Duy M1". Sau khi xảy ra sự việc, Đ2 đã bán xe mô tô trên cho người không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 7.000.000 đồng. Xét thấy, 04 xe mô tô trên của các bị cáo D, K, T3, Đ2 từ nhà Lâm T4 đến quán "Duy M1" để giải quyết mâu thuẫn với P nhưng các bị cáo không sử dụng 04 xe mô tô trên vào việc gây rối trật tự công cộng nên không có cơ sở buộc các bị cáo nộp lại số tiền đã bán xe để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với đối tượng Trần Hoàng Gia B1 và Nguyễn Văn T11, quá trình điều tra cho đến nay không xác định được nhân thân lai lịch B1, T11, chỉ xác định nhóm Lâm T4 gồm L, Lê Hoàng N, Thượng Văn P1, Lê Trương Nam D, Phạm Văn Đ2, Hà Văn Q, Vi Văn T3, Huỳnh Văn K, Nguyễn Hữu L thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thanh H, T8 (không rõ nhân thân lai lịch) không tham gia gây rối trật tự công cộng.

Đối với Nguyễn Anh N1 là người điều khiển xe ôtô biển số 61K - 028.03 chở theo bạn gái là Trịnh Ngọc S đi ăn uống. Khi đi ngang khu phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương thấy Lâm T4 và Phạm Văn Đ2 vẫy tay nhờ N1 chở ra quán "Duy M1" thì N1 đồng ý. Khi lên xe, T4, Đ2 không mang theo hung khí gì, N1, S không biết T4, Đ2 ra quán "Duy M1" để đánh nhau. Khi đến quán "Duy M1", N1 thấy có một nhóm người tấn công về hướng xe của N1, N1 điều khiển xe chạy lên phía trước rồi dừng lại, T4, Đ2 xuống xe, N1 liền điều khiển qua bên kia đường dừng lại xuống xem xe có bị hư hỏng gì không rồi điều khiển xe ô tô chở S về nhà. Do đó, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thanh H, Nguyễn Anh N1, Trịnh Ngọc S về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn Q, Nguyễn Hữu L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt Hà Văn Q 02 (hai) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử phạt bị cáo Lâm T4 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù, bị cáo Phạm Văn Đ2 02 (hai) năm tù, bị cáo Vi Văn T3 02 (hai) năm tù, bị cáo Lê Trương Nam D 02 (hai) năm tù, bị cáo Thượng Văn P1 02 (hai) năm tù, bị cáo Huỳnh Văn K 02 (hai) năm tù, bị cáo Lê Hoàng N 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 10/9/2024, bị cáo Nguyễn Hữu L kháng cáo cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội như nội dung nhận định và quyết định của bản án sơ thẩm.

Ngày 18/9/2024, bị cáo Hà Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý và đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo Q, bị cáo L và các bị cáo khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo L kháng cáo cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm, lời khai của bị cáo L là không có căn cứ và mâu thuẫn với chính lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra. Mặt khác, các lời khai của các bị cáo trong nhóm Lâm T4 đều xác định bị cáo L có tham gia trong nhóm Lâm T4 gây rối trật tự công cộng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Hà Văn Q, xét bị cáo Q có vai trò tích cực trong vụ án, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp so với hành vi bị cáo đã thực hiện nên không có căn cứ cho bị cáo Q hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q.

Bị cáo Nguyễn Hữu L giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Văn Q cung cấp Giấy khen của Ủy ban nhân dân thị trấn P khen thưởng bị cáo do có tranh tích trong công tác phòng chống dịch COVID và mong Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định. Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Chiều tối ngày 22/9/2022, do có mâu thuẫn với nhóm Trần Quốc P nên nhóm của Lâm T4 gồm các bị cáo: L, Phạm Văn Đ2, Lê Trương Nam D, Huỳnh Văn K, Lê Hoàng N, Nguyễn Hữu L, Vi Văn T3, Hà Văn Q và Thượng Văn P1 hẹn gặp nhóm của Trần Quốc P gồm các bị cáo: Trần Quốc P, Nguyễn Duy T2, Hồ Trung T7, Trần Tuấn V, Phạm Quốc K2, Phạm Vũ M và Võ Văn T5 gặp nhau tại quán ăn "Duy M1" nằm trên đường H, khu phố B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi các bị cáo mang theo nhiều dao, kiếm, bình xịt hơi cay. Nhóm của bị cáo Trần Quốc P đến trước, khi nhóm của bị cáo Lâm T4 vừa đi đến trước quán "Duy M1" thì P chạy vào trong quán "Duy M1" lấy 01 bình chữa cháy, chạy ra xịt vào nhóm của Lâm T4. Do bị tấn công bất ngờ nên nhóm của Lâm T4 chạy sang bãi đất trống cách quán "Duy Mạnh" khoảng 30m. Tại vị trí nhóm của Lâm T4 đứng có 01 đống gạch ống (loại gạch xây dựng) của ông Võ Ngọc L1 đang xếp trên vỉa hè, Lâm T4 cầm 01 thanh kiếm vừa chửi vừa la hét hô hào mọi người đồng thời lấy điện thoại ra quay video phát trực tiếp lên mạng xã hội Facebook, Đ2 cầm 01 cây đao cùng cả nhóm cầm gạch ném về phía nhóm của P. Hai nhóm dùng gạch và chai bia vừa ném qua lại, vừa la hét chửi bới khoảng 15 phút, gây náo loạn khu vực đoạn đường H gần cổng Trung tâm Hành chính huyện P, làm những người dân đang lưu thông trên đường và người dân sinh sống hai bên đường hoang mang sợ hãi, làm mất trật tự nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội đã bị Công an huyện P phát hiện ngăn chặn kịp thời.

Đối với nhóm của Trần Quốc P gồm P, Phạm Vũ M, Trần Tuấn V, Phạm Quốc K2, Hồ Trung T7, Nguyễn Duy T2, Võ Văn T5 đã được xét xử tại Bản án số 74/2023/HS-ST ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Đối với nhóm của Lâm T4 gồm Lâm T4, Hà Văn Q, Phạm Văn Đ2, Vi Văn T3, Lê Trương Nam D, Thượng Văn P1, Huỳnh Văn K, Nguyễn Hữu L và Lê Hoàng N bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Hà Văn Q và các bị cáo khác sử dụng dao, kiếm, gạch, bình xịt hơi cay làm vũ khí, đập phá gây náo loạn tại nơi công cộng đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi mà các bị cáo Nguyễn Hữu L, Hà Văn Q và các bị cáo khác đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường và gây hoanh mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo nhận thức được hành vi dùng hung khí rượt đuổi, đánh, chém gây mất an ninh trật tự trên địa bàn là vi phạm pháp luật, nhưng để giải quyết mâu thuẫn và thể hiện tính coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu L, Hà Văn Q và các bị cáo khác về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội như nhận định và quyết định trong bản án sơ thẩm, xét thấy: lời trình bày của bị cáo là không có căn cứ, không đúng với thực tế khách quan của vụ án và chính sự thừa nhận của bị cáo trong quá trình điều tra thể hiện trong bản tự khai, các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, bị cáo thừa nhận có tham gia cùng các bị cáo khác. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, gồm: lời khai của bị cáo Lâm T4 (bút lục 1460-1461), Lê Trương Nam D (bút lục 1472-1473), Thượng Văn P1 (bút lục 1474-1475), Huỳnh Văn K (bút lục 1476-1477), Lê Hoàng N (bút lục 1478-1479) và lời khai của bị cáo Q tại phiên tòa phúc thẩm. Mặt dù bị cáo L không trực tiếp dùng hung khí nhưng khi được rủ đi đánh nhau bị cáo đã tích cực tham gia và cùng nhóm Lâm T4 đến quán ăn "Duy M1" để đánh nhau gây mất trật tự tại khu vực xảy ra sự việc, do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" với vai trò đồng phạm.

Xét kháng cáo của bị cáo Hà Văn Q, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và cung cấp tình tiết mới là Giấy khen của Ủy ban nhân dân thị trấn P khen thưởng bị cáo do có tranh tích trong công tác phòng chống dịch COVID. Tuy nhiên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" là nhẹ, đầu mức khung hình phạt, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với yêu cầu xin hưởng án treo, xét thấy, bị cáo Q và các bị cáo khác sử dụng dao, kiếm, gạch, bình xịt hơi cay làm vũ khí, dập phá gây náo loạn tại nơi công cộng gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, trong đó bị cáo Q thể hiện vai trò tích cực nên không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[8] Án phí phúc thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu L và bị cáo Hà Văn Q.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu L và bị cáo Hà Văn Q như sau:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu L và bị cáo Hà Văn Q phạm tội "Gây rối trật tự công cộng";

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn Q 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2022 đến ngày 05/7/2023.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Hữu L và bị cáo Hà Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (4);
- VKSND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, PHT 15.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Sỹ Trứ